

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1889/2018/DS-ST  
Ngày: 28 - 09 - 2018  
V/v tranh chấp: hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 813/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2017 về việc “tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ: đường A, phường B, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* bà Nguyễn Thanh N, trú tại số 3 (tầng 1) đường H phường P quận 3 thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 135/2017/UQ-GDK-TDTD ngày 01/04/2017).

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T

Hộ khẩu thường trú: đường C, phường D, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/03/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:*

Nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bị đơn - ông Nguyễn Hữu T có ký Đơn đề nghị vay vốn, kèm giấy đăng ký hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, kèm hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0058 ngày 06/05/2015, số tiền vay là 31.650.000 đồng (bao gồm tiền vay là 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.650.000 đồng), thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 25/05/2015, lãi suất vay là

05%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền bao gồm gốc và lãi tổng cộng là 56.015.000 đồng theo phương thức trả chậm trong 24 tháng (mỗi tháng trả 2.294.000 đồng, riêng tháng cuối cùng trả 3.253.000 đồng), bắt đầu trả từ ngày 01/07/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hữu T đã thanh toán 09 lần cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 20.646.000 đồng (trong đó tiền vốn là 7.377.782 đồng và tiền lãi là 13.268.218 đồng). Kể từ ngày 24/08/2016, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nên Công ty đã khởi kiện ông T. Sau khi Công ty khởi kiện, ông T có thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V thêm 03 lần với tổng số tiền là 1.500.000 đồng, mỗi lần trả 500.000 đồng vào các ngày 01/02/2018, 12/03/2018 và 06/05/2018, số tiền này được Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V trừ vào tiền nợ gốc.

Hiện ông T còn nợ Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 31.505.244 đồng (ba mươi một triệu năm trăm lẻ năm ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng), bao gồm tiền nợ gốc là 22.772.218 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 01/01/2017 là 8.733.026 đồng.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông Nguyễn Hữu T thanh toán số tiền còn nợ là 31.505.244 đồng (ba mươi một triệu năm trăm lẻ năm ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng), bao gồm tiền nợ gốc là 22.772.218 đồng và tiền lãi là 8.733.026 đồng, yêu cầu trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0058 ngày 06/05/2015 đã ký giữa hai bên.

Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Hữu T không có ý kiến trình bày vì không đến Tòa theo các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không gửi văn bản nêu ý kiến và các chứng cứ tài liệu kèm theo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trình bày nêu trên, ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn Nguyễn Hữu T đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến (theo Phát biểu số 221/PB-DS ngày 28/09/2018):*

- về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và trong việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn Nguyễn Hữu T cư trú tại quận Bình Thạnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2] Về thủ tục:**

Sau khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, bị đơn Nguyễn Hữu T đã được Tòa án nhiều lần thông báo, triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến phiên tòa lần hai ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

### **[3] Về yêu cầu của đương sự:**

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông Nguyễn Hữu T thanh toán số tiền còn nợ là 31.505.244 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 22.772.218 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/01/2017 là 8.733.026 đồng, làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đơn đề nghị vay vốn, kèm giấy đăng ký hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, kèm hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0058 ngày 06/05/2015 giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và ông Nguyễn Hữu T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, có chủ thể, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 117, 118, 119, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0058 ngày 06/05/2015, Bảng kế hoạch trả nợ, Bản lịch sử thanh toán và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Hữu T có vay Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền là 31.650.000 đồng (bao gồm tiền vay là 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.650.000 đồng), thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 25/05/2015, lãi suất vay là 05%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V toàn bộ số tiền bao gồm gốc và lãi tổng cộng là 56.015.000 đồng theo phương thức trả chậm trong 24 tháng (mỗi tháng trả 2.294.000 đồng, riêng tháng cuối cùng trả 3.253.000 đồng), bắt đầu trả từ ngày 01/07/2015. Ông Nguyễn Hữu T đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 22.146.000 đồng (trong đó tiền vốn là 8.877.782 đồng và tiền lãi là 13.268.218 đồng). Ông Nguyễn Hữu T còn nợ Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 31.505.244 (ba mươi một triệu năm trăm lẻ năm ngàn hai trăm bốn mươi bốn) đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 22.772.218 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/01/2017 là 8.733.026 đồng.

- Việc ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán số tiền còn nợ là

tổng cộng là 31.505.244 (ba mươi một triệu năm trăm lẻ năm ngàn hai trăm bốn mươi bốn) đồng là có cơ sở chấp nhận theo các quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

- Sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Hữu T lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng đến lần thứ hai mở phiên tòa ông T vẫn không có mặt, không có ý kiến phản hồi, cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình. Việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, xem thường pháp luật, đồng thời ông T đã tự tước bỏ quyền trình bày nhằm bảo vệ quyền lợi của mình tại tòa. Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâu, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nếu tiếp tục kéo dài thời gian trả nợ sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc ông T phải thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tiền lãi: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0058 ngày 06/05/2015 đã ký giữa hai bên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

#### **[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Hữu T phải chịu tiền án phí là 1.575.262 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 31.505.244 (ba mươi một triệu năm trăm lẻ năm ngàn hai trăm bốn mươi bốn) đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 22.772.218 đồng và

tiền lãi là 8.733.026 đồng, thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0058 ngày 06/05/2015 đã ký giữa hai bên.

Kể từ ngày Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Hữu T chậm thi hành số tiền nêu trên thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí là 1.575.262 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 825.000 (tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0034829 ngày 03/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**Trần Tuấn Kha**